

Nhật Bản isuzu kéo xe tải thông số kỹ thuật.

Đặc điểm kỹ thuật chính			
Mô hình sản phẩm và tên	Xe tải phá hủy JDF5071TQZQ4		
Tổng trọng lượng (kg)	6900	Loại ổ	4x2
Curb Trọng lượng (kg)	5505	Kích thước tổng thể (mm)	7400x2300x2410.2600
Cách tiếp cận/góc khởi hành (°)	21/10	Ghế taxi	3
Số trục	2	Hang trước/sau (mm)	1110/2475
Tải trục (kg)	2350/4550	Cơ sở chiều dài (mm)	3815
Tốc độ tối đa (km/h)	95		
Đặc điểm kỹ thuật khung gầm			
Mô hình khung gầm	QL10909Kary	nhà chế tạo	Công ty TNHH Động cơ Qingling
Tên thương hiệu	Isuzu	Kích thước (mm)	6980x2170x2350
Đặc điểm kỹ thuật lốp xe	8,25-16-14pr	Số lốp xe	6 và 1 (cho phụ tùng)
Số lò xo thép	8/10+6	Cơ sở theo dõi phía trước (mm)	1680
Loại nhiên liệu	Dầu diesel	Cơ sở theo dõi phía sau (mm)	1650
Tiêu chuẩn phát thải	Euro 4	Quá trình lây truyền	6 Thiết bị chuyển tiếp, bánh răng 1reverse (Isuzu MLD)
Taxi	Màu taxi: Đỏ trắng hoặc các màu khác như yêu cầu của bạn. Hàng đơn, sang trọng Trang trí nội thất với ghế ngồi, trợ lực lái với điều kiện không khí.		
Mô hình động cơ	Nhà sản xuất động cơ	Sự dịch chuyển (ML)	Sức mạnh (kW)
4HK1-TCG40	Qingling Isuzu Engine Co., Ltd	5193	139 (190hp)
Hiệu suất			
Chiều dài phẳng (mm)	5600	Chiều rộng phẳng (mm)	2300
Max Flat Carrying Trọng lượng (tấn)	5	Trọng lượng nâng tối đa (tấn)	3
Phụ kiện xe			
Bánh xe huấn luyện, dây thép, băng, Đèn báo thức, Nắp lốp, jack, lốp dự phòng , trình điều khiển các công cụ			

Hình ảnh xe tải kéo isuzu Nhật Bản



Whatsapp & Telephone: +86-18607222773 Email: brenda@clcwtruck.com



Whatsapp & Telephone: +86-18607222773 Email: brenda@ciclwtruck.com



Whatsapp & Telephone: +86-18607222773 Email: brenda@clclwtruck.com





basic equipment

warning light



hydraulic winch



tow wheeler



operating valves



real towing device



washing hand tank



New type flat bed .
has big friction
force will make
truck more safety .
and the flatbed
more lighter

Tilte angle flatbed truck



full sit ground flatbed truck

